

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2020/HS-ST

Ngày: 23-7-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Liệt Trinh**;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Vĩnh Hạnh**;

Ông **Phạm Dương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Minh N**, sinh ngày 20/01/1997 tại Tiền Giang;

Hộ khẩu thường trú: xã Đ, huyện C, tỉnh T. Nơi cư trú: phường B, quận B, thành phố C; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Minh H (chết) và bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1968 (sống); Anh, chị, em ruột: Có 02 người anh, em, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2001; Vợ là Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1999, con có 01 người sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2. Họ và tên: **Tổng Văn T**, sinh ngày 04/8/1997 tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: phường T, quận O, thành phố C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tổng Văn Đ, sinh năm 1974 (sống) và bà

Nguyễn Thị V, sinh năm 1976 (sống); Anh, chị, em ruột: Có 02 người em, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Đen, sinh ngày 01/01/1997 tại Sóc Trăng;

Hộ khẩu thường trú: xã H, huyện C, tỉnh S. Nơi cư trú: phường B, quận B, thành phố C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965 (sống); Anh, chị, em ruột: Có 02 người anh, chị, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án: Có 03 tiền án, nhưng đã được xóa án tích theo điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Văn P, sinh ngày 08/4/1983. Địa chỉ số 118, phường T, quận O, thành phố C. Có mặt.

2. Ông Trần T T, sinh ngày 01/01/1986. Địa chỉ xã T, huyện P, tỉnh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn H, tên gọi khác: T, sinh ngày 08/3/1999. Địa chỉ phường B, quận B, thành phố C.

2. Ông Ngô Trần Phương N, tên gọi khác: B, sinh ngày 06/12/1992. Địa chỉ phường B, quận B, thành phố C.

3. Ông Võ Văn T, tên gọi khác: L, sinh ngày 08/8/1986. Địa chỉ phường L, quận B, thành phố C.

Ông H, ông P, ông T đều vắng mặt, các bị cáo đồng ý.

4. Ông Nguyễn Thái N, tên gọi khác: D, sinh ngày 05/9/1996. Địa chỉ phường L, quận B, thành phố C. Hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người chứng kiến:

1. Ông Vương Trung T, sinh ngày 10/8/1953. Địa chỉ phường B, quận B,

thành phố C.

2. Ông Châu Văn T, sinh ngày 17/8/1964. Địa chỉ phường L, quận B, thành phố C.

3. Ông Đặng Văn K, sinh năm 1952. Địa chỉ phường B, quận B, thành phố C.

Những người chứng kiến vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03/3/2020, Võ Văn T đưa cho Tống Văn T 150.000 đồng và nhờ T đi mua ma túy để cả hai cùng sử dụng thì T đồng ý. T gọi điện thoại cho Huỳnh Minh N theo số 0793889299 hỏi mua 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng thì N đồng ý và hẹn địa điểm giao tại nhà trọ của N thuê ở tại phường B, quận B, thành phố C. Sau khi thỏa thuận xong, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65T1-7014 đến điểm hẹn, T đưa tiền cho N trước rồi nhận gói ma túy và điều khiển xe đi trên đường V đến đoạn vừa qua cầu R thuộc phường L, quận B, thành phố C thì bị Công an kiểm tra phát hiện. Qua khai thác, Tống Văn T còn khai nhận trước ngày bị bắt khoảng 02 tuần, T có mua của N 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, kết quả xét nghiệm cho kết quả Tống Văn T dương tính với chất ma túy.

Thu giữ của Tống Văn T:

- 01 (một) gói nilon không màu hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu;

- 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 65T1-7014, do ông Võ Văn P đứng tên, nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, màu sơn đỏ, có số khung RLHJF180XAY019686, số máy JF27E0020409 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen có ốp nhựa trong suốt, có IMEI: 862208041183936 bên trong không có sim (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, bị nứt màn hình, bên trong có sim số 0774682267, có IMEI: 354202072832870/0 (đã qua sử dụng).

Tại kết luận giám định số 86/KL-PC09(Hóa) ngày 10/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1205 gam, loại Methamphetamine.

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 09/3/2020, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Bình Thủy phối hợp với công an phường Bình Thủy

kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy tại phường B, quận B, thành phố C. Nguồn gốc gói ma túy, Tuấn khai vừa mua của Huỳnh Minh N với giá 180.000 đồng để mang đi tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, kết quả xét nghiệm cho kết quả Nguyễn Văn T dương tính với chất ma túy.

Thu giữ của Nguyễn Văn T:

- 01 (một) gói nilon không màu hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu;

- 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát số 70L3-6103, lốc máy ghi chữ Damsan, có dán chữ Honda, kiểu dáng Wave màu xanh có số khung VHHDC094UM110136, số máy VHHJL152FMH00110136, xe không bửng chắn gió, bị hư phần đầu xe (xe đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen, có IMEI: 359255421309227 bên trong có sim điện thoại số 0786861881 (đã qua sử dụng).

Tại Kết luận giám định số 101/KL-PC09(Hóa) ngày 16/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1580 gam, loại Methamphetamine.

Qua lời khai của Tống Văn T, Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Minh N tại phường B, quận B, thành phố C.

Thu giữ của Huỳnh Minh N:

- 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu Nokia model 6300 màu đen – bạc gắn sim số 0793889299 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu Oppo màu đỏ có số IMEI 865222046949453 gắn ốp lưng bằng nhựa trong suốt không có sim (đã qua sử dụng);

- 01 (một) chai gas mini màu đen (đã qua sử dụng);

- 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng hàn kín 01 đầu, còn 01 đầu cắt nhọn;

- 01 (một) nỏ thủy tinh;

- 01 (một) cuộn băng keo màu đen;

- 02 (hai) gói nilon đầu không hàn kín, rỗng bên trong;

- 06 (sáu) quẹt gas (đã qua sử dụng);

- 01 (một) ví da màu đen có ghi dòng chữ “LEVIS” (đã qua sử dụng);

- Tiền Việt Nam đồng: 5.000.000 đồng (theo biên lai nộp tiền của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Bình Thủy).

Huỳnh Minh N khai bản thân thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng tháng 01/2020, N đến thuê phòng trọ tại phường B, quận B, thành phố C để ở cùng gia đình. Do cần tiền tiêu xài nên N đã liên hệ với một người thanh niên tên thường gọi là Q (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy mang về tự phân nhỏ ra bán lại cho người sử dụng để kiếm lời và có ma túy để sử dụng. Hình thức bán ma túy là người mua ma túy sẽ liên lạc với N theo số điện thoại 0793889299 để thỏa thuận giá và địa điểm giao bán ma túy, sau khi thỏa thuận xong, N sẽ trực tiếp giao ma túy tại trước nhà trọ của N hoặc tại các khu vực vắng người trên phường B, quận B, thành phố C.

Quá trình mở rộng điều tra đã xác định được trong khoảng thời gian từ khoảng tháng 01/2020 đến ngày 09/3/2020, ngoài việc bán ma túy cho Tống Văn T và Nguyễn Văn T, N còn bán ma túy cho nhiều người sử dụng khác, cụ thể như sau:

- N bán ma túy cho Trần Văn H (tên gọi khác là T) được khoảng 10 lần, mỗi lần với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, địa điểm giao ma túy tại phường B, quận B, thành phố C. Ngày 09/3/2020, Trần Văn H mua của N 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 100.000 đồng, có khối lượng 0,0802 gam (theo Kết luận giám định số 100/KL-PC09(Hóa) ngày 16/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ) mang đi tìm nơi sử dụng bị kiểm tra phát hiện.

- N bán ma túy cho Ngô Trần Phương N (tên gọi khác là B) được khoảng 10 lần, mỗi lần với giá từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng, lần gần nhất là vào ngày 05/3/2020, địa điểm giao ma túy tại phường B, quận B, thành phố C.

- N bán ma túy cho Võ Văn T (còn gọi là L) được khoảng 05 – 06 lần, mỗi lần với giá từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng, lần gần nhất là ngày 05/3/2020, địa điểm giao ma túy tại phường B, quận B, thành phố C.

- N bán ma túy cho Nguyễn Thái N (còn gọi là D) được khoảng 05 – 06 lần, mỗi lần với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng, lần gần nhất là cách ngày N bị bắt khoảng 10 ngày, địa điểm giao ma túy tại phường B, quận B, thành phố C.

- Ngoài ra, Huỳnh Minh N còn bán ma túy cho một số người sử dụng khác nhưng không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể với số tiền mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Đối với Võ Văn T là người đưa tiền cho Tống Văn T đi mua ma túy để sử dụng (theo lời khai của T) hiện bỏ đi khỏi địa phương nên không tiếp xúc làm việc được, khi nào xác định được sẽ làm rõ xử lý sau.

Đối với người nam thanh niên tên Q chưa đủ cơ sở xác định là người đã bán ma túy cho N, khi nào xác định được hành vi phạm tội sẽ tiến hành xử lý sau.

Về hành vi vận chuyển trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0802 gam của Trần Văn H do chưa đủ cơ sở xử lý hình sự nên Công an phường B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với Ngô Trần Phương N, Võ Văn T và Nguyễn Thái N là những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã được Ủy ban nhân dân nơi cư trú ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ.

Qua xác minh xe mô tô biển kiểm soát 65T1-7014 do Võ Văn P đứng tên chủ sở hữu, năm 2014, ông P giao xe mô tô này cho Võ Văn T sử dụng. Việc T giao xe cho T đi mua ma túy sử dụng ngày 03/3/2020 thì ông P không biết.

Xác minh nguồn gốc xe mô tô biển kiểm soát 70L3-6103, xe này được Nguyễn Văn T mua lại từ Cửa hàng dịch vụ cầm đồ mua bán xe gắn máy Hằng Tâm tại xã T, huyện P, tỉnh H vào ngày 26/02/2020 với giá 3.200.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSBT ngày 24/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã truy tố: bị cáo Huỳnh Minh N tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Tống Văn T và Nguyễn Văn T tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Huỳnh Minh N thừa nhận hành vi mua và bán lại ma túy cho Tống Văn T, Nguyễn Văn T và những người khác đúng như nội dung cáo trạng đã nêu; không có khiếu nại gì đối với điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra; thừa nhận hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật, mong được sự khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Tống Văn T và Nguyễn Văn T cũng thừa nhận hành vi mua lại ma túy do Huỳnh Minh N bán, các bị cáo mua ma túy để sử dụng; cũng như bị cáo N, hai bị cáo không có khiếu nại gì đối với Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra; thừa nhận hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật, mong được sự khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Trần Thanh T trình bày trong hồ sơ vụ án cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt như sau: Ngày 26/2/2020, ông có bán xe mô tô biển kiểm soát 70L3-6103 cho Nguyễn Văn T với giá 3.200.000 đồng, khi bán có làm hợp đồng thỏa thuận. Ông T không có tranh chấp gì và cũng không có yêu cầu gì đối với xe mô tô biển kiểm soát 70L3-6103.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Võ Văn P trình bày: Ông mua và đăng ký chủ xe mô tô biển kiểm soát số 65T1-7014 vào năm 2009. Từ năm 2009 ông sử dụng và quản lý đến năm 2014 thì ông cho anh ruột là Võ Văn T mượn và quản lý cho đến nay. Ông không quen biết với bị cáo Tống Văn T, việc ông T đưa xe mô tô biển kiểm soát số 65T1-7014 cho bị cáo T đi mua ma túy thì ông P không hay biết. Nay ông chỉ yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển kiểm soát số 65T1-7014 và không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong Cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Đối với bị cáo Huỳnh Minh N: Đề nghị áp dụng điều 38; điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 09 năm đến 10 năm tù;

Đối với bị cáo Tống Văn T: Đề nghị áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm, 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Đề nghị áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm, 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy các tài sản sau đây:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0956 gam được niêm phong số 86/KL-PC09 ngày 10/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1462 gam được niêm phong số 101/KL-PC09 ngày 16/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

- Sim số 0793889299 của Huỳnh Minh N;
- Sim điện thoại số 0786861881 của Nguyễn Văn T.
- 01 (một) chai gas mini màu đen (đã qua sử dụng);
- 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng hàn kín 01 đầu, còn 01 đầu cắt nhọn;
- 01 (một) nỏ thủy tinh;
- 01 (một) cuộn băng keo màu đen;
- 02 (hai) gói nilon đầu không hàn kín, rỗng bên trong;

- 06 (sáu) quẹt gas (đã qua sử dụng);

Tích thu sung công quỹ các tài sản sau đây:

Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát số 70L3-6103, lốc máy ghi chữ Damsan, có dán chữ Honda, kiểu dáng Wave màu xanh có số khung VHHDC094UM110136, số máy VHHJL152FMH00110136, xe không bửng chắn gió, bị hư phần đầu xe (xe đã qua sử dụng);

Tang vật thu giữ của Huỳnh Minh N:

- Tiền Việt Nam đồng: 5.000.000 đồng (theo biên lai nộp tiền của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Bình Thủy);

- 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu Nokia model 6300 màu đen – bạc (không có sim);

Tang vật thu giữ của Tống Văn T:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, bị nứt màn hình, bên trong có sim số 0774682267, có IMEI: 354202072832870/0 (đã qua sử dụng).

Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn T:

01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen, có IMEI: 359255421309227 (đã qua sử dụng).

Giao trả cho ông Võ Văn P:

01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 65T1-7014, nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, màu sơn đỏ, có số khung RLHJF180XAY019686, số máy JF27E0020409 (đã qua sử dụng);

Giao trả cho Huỳnh Minh N:

- 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu Oppo màu đỏ có số IMEI 865222046949453 gắn ốp lưng bằng nhựa trong suốt (không có sim);

- 01 (một) ví da màu đen có ghi dòng chữ “LEVIS” (đã qua sử dụng);

Giao trả cho Tống Văn T:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen có ốp nhựa trong suốt, có IMEI: 862208041183936 bên trong không có sim (đã qua sử dụng);

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Chỉ có bị cáo Nguyễn Văn T xin lại xe Honda để cho mẹ sử dụng. Nhưng trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận.

Phát biểu ý kiến khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thủy, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như đã thừa nhận tại phiên tòa, các bị cáo đều ý thức được hành vi mua bán, vận chuyển chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện và bị phát hiện, bắt giữ.

- Theo kết luận giám định số 86/KL-PC09(Hóa) ngày 10/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Tống Văn T là ma túy, khối lượng 0,1205 gam, loại Methamphetamine.

- Theo kết luận giám định số 101/KL-PC09(Hóa) ngày 16/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T là ma túy, khối lượng 0,1580 gam, loại Methamphetamine.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Huỳnh Minh N tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Tống Văn T và bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Các bị cáo đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Chất ma túy nói chung là dược chất rất nguy hiểm về nhiều mặt nếu không được quản lý sử dụng đúng mục đích. Do đó Nhà nước thống nhất quản lý chất ma túy nhằm đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của con người, xã hội; đồng thời Nhà nước cũng nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân mua bán, vận

chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Bản thân các bị cáo nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, xem nhẹ sức khỏe của mình, có hành vi mua bán hoặc vận chuyển ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, nên Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần có một mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Theo hồ sơ phản ánh trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cho thấy các bị cáo khai báo rõ ràng, thể hiện yếu tố thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra và kết quả xét hỏi tại phiên tòa có cơ sở để xử lý như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1-Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Minh N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Bị cáo Tống Văn T và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”;

2- Căn cứ điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Minh N** 09 (chín) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

Căn cứ điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Tống Văn T** 02 (hai) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2020.

Căn cứ điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 năm, 06 tháng (hai năm, sáu tháng) tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

3- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy các tài sản sau đây:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0956 gam được niêm phong số 86/KL-PC09 ngày 10/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1462 gam được niêm phong số 101/KL-PC09 ngày 16/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

- Sim số 0793889299 của Huỳnh Minh N;
- Sim điện thoại số 0786861881 của Nguyễn Văn T.
- 01 (một) chai gas mini màu đen (đã qua sử dụng);
- 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng hàn kín 01 đầu, còn 01 đầu cắt nhọn;

- 01 (một) nỏ thủy tinh;
- 01 (một) cuộn băng keo màu đen;
- 02 (hai) gói nilon đầu không hàn kín, rỗng bên trong;
- 06 (sáu) quẹt gas (đã qua sử dụng);

Tích thu sung công quỹ các tài sản sau đây:

Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát số 70L3-6103, lồng máy ghi chữ Damsan, có dán chữ Honda, kiểu dáng Wave màu xanh có số khung VHHDC094UM110136, số máy VHHJL152FMH00110136, xe không bửng chắn gió, bị hư phần đầu xe (xe đã qua sử dụng);

Tang vật thu giữ của Huỳnh Minh N:

- Tiền Việt Nam đồng: 5.000.000 đồng (theo biên lai nộp tiền của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Bình Thủy);

- 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu Nokia model 6300 màu đen – bạc (không có sim);

Tang vật thu giữ của Tống Văn T:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, bị nứt màn hình, bên trong có sim số 0774682267, có IMEI: 354202072832870/0 (đã qua sử dụng).

Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn T:

01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen, có IMEI: 359255421309227 (đã qua sử dụng).

Giao trả cho ông Võ Văn P:

01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 65T1-7014, nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, màu sơn đỏ, có số khung RLHJF180XAY019686, số máy JF27E0020409 (đã qua sử dụng);

Giao trả cho Huỳnh Minh N:

- 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu Oppo màu đỏ có số IMEI 865222046949453 gắn ốp lưng bằng nhựa trong suốt (không có sim);
- 01 (một) ví da màu đen có ghi dòng chữ “LEVIS” (đã qua sử dụng);

Giao trả cho Tổng Văn T:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen có ốp nhựa trong suốt, có IMEI: 862208041183936 bên trong không có sim (đã qua sử dụng);

Các tài sản trên căn cứ vào Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKSBT ngày 24/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

4-Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Huỳnh Minh N, Tổng Văn T và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND Q.Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q.Bình Thủy;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an TPCT;
- Công an quận Bình Thủy;
- Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đào Liệt Trinh

